

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 4 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Việt và bà Võ Thị Thanh Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Phương A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-8-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Phương A trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn chị và anh Hoàng Văn T sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không

hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên đến tháng 6-2024 chị và anh T đã sống ly thân cho đến nay.

Nay, chị xét thấy tình cảm giữa chị với anh Hoàng Văn T thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và không thể hòa giải để đoàn tụ, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Yên N, sinh ngày 03-3-2016 và cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 30-01-2019. Hiện nay chị đang là người đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu H, anh T là người đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Yên N, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu H đến tuổi trưởng thành, đối với cháu Hoàng Thị Yên N chị tôn trọng ý kiến của cháu, cháu muốn ở với bố hoặc mẹ chị đều đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn T không nợ ai và không cho ai vay nợ

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Phương A kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh tuy có mâu thuẫn, vợ chồng có cãi vã nhau nhưng đó là những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng và phải ly hôn, đến tháng 6/2024 thì anh và chị Ngô Thị Phương A không còn sống chung với nhau.

Anh cho rằng tình cảm vợ chồng anh vẫn có thể hòa giải, hàn gắn được, mặt khác con của anh chị còn nhỏ nên anh không muốn con cái thiếu vắng tình thương của cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Ngô Thị Phương A.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị Phương A có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Yên N, sinh ngày 03-3-2016 và cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 30-01-2019. Từ ngày chị A không sống chung với anh thì chị A là người đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu H, anh là người đang nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Yên N. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Yên N đến tuổi trưởng thành và đồng ý để chị Ngô Thị Phương A nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu H đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị Ngô Thị Phương A không nợ ai và không cho ai vay nợ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc. Đối với bị đơn là Hoàng Văn T, có nơi cư tại: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T có mặt, tuy nhiên tại các phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do; chị Ngô Thị Phương A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt chị A, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương A đối với anh Hoàng Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương A được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 30-01-2019 cho chị Ngô Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Hoàng Thị Thu H trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 03-3-2016 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Hoàng Thị Yến N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Ngô Thị Phương A và anh Hoàng Văn T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của chị Ngô Thị Phương A về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, thì đây là quan hệ *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Hoàng Văn T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T, có nơi cư trú tại: Thôn 01, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T có mặt, tuy nhiên

tại các phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do; chị Ngô Thị Phương A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng Văn T và chị Ngô Thị Phương A theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Anh và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các đương sự xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Do cuộc sống không hạnh phúc nên từ tháng 6-2024 cho đến nay chị A và anh T đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cuộc sống hôn nhân của các đương sự cũng không cải thiện và không thể đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Phương A cương quyết ly hôn, chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng Văn T được nữa. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương A xin ly hôn đối với anh Hoàng Văn T.

[4]. Về con chung: Chị Ngô Thị Phương A và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 03-3-2016 và Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 30-01-2019; từ khi chị A và anh T sống ly thân cho đến nay con chung Hoàng Thị Thu H do chị A nuôi dưỡng, con chung Hoàng Thị Yến N do anh T nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Thị Yến N có nguyện vọng được ở với bố.

Xét thấy, hiện nay con chung Hoàng Thị Yến N và Hoàng Thị Thu H còn nhỏ, chị A là người đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T đồng ý để chị A là người nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Thu H đến tuổi trưởng thành; anh Trung là người đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và nguyện vọng của cháu là muốn được ở với bố. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung Hoàng Thị Yến N và Hoàng Thị Thu H, vì vậy cần giao con chung Hoàng Thị Thu H cho chị Ngô Thị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành; giao con chung Hoàng Thị Yến N cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Phương A và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Ngô Thị Phương A và anh Hoàng Văn T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Ngô Thị Phương A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương A đối với anh Hoàng Văn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương A được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 30-01-2019 cho chị Ngô Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Hoàng Thị Thu H trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Hoàng Thị Yến N, sinh ngày 03-3-2016 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Hoàng Thị Yến N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Ngô Thị Phương A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007968 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nguyên

